CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NỘI THẤT MT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NỘI THẤT MT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MT TRADING AND PRODUCTION INTERIOR CORPORATION

Tên công ty viết tắt: MT TRADING AND PRODUCTION INTERIOR CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 3702895572

3. Ngày thành lập: 23/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa đất số 5402, Tờ bản đồ số 19, Khu phố Đông Chiêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	*3100(Chính)*
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm)	*4649*
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659*
4.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Cưa, xẻ và bào gỗ. Bảo quản gỗ	*1610*
5.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	*1621*
6.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	*1622*
7.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	*1623*
8.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	*1629*
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hàng trang trí nội thất; Bán buôn nguyên liệu sản xuất hàng trang trí nội thất; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su. Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu:Bán buôn giấy các loại; Bán buôn nhựa và các sản phẩm từ nhựa, Màng PE (Không tồn trữ hóa chất) (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	*4669*
10.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*

11.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	*7410*
12.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	*8292*
13.	In ấn	*1811*
14.	Dịch vụ liên quan đến in	*1812*
15.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
16.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
17.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
18.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
19.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà Nước)	*4221*
20.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
21.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
22.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
23.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
24.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
25.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
27.	Phá dỡ	*4311*
28.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
30.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
31.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
32.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	*4322*
34.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*

35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; Hoạt động đo đạc và bản đồ; Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác: Tư vấn xây dựng (trừ khảo sát xây dựng); Tư vấn đấu thầu; Giám sát thi công; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng-công nghiệp; Thiết kế xây dựng công trình dân dụng- công nghiệp; Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế công trình cấp thoát nước; Thiết kế thông gió, điều hoà không khí trong công trình xây dựng; Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội, ngoại thất công trình; Thiết kế công trình giao thông; Thiết kế hệ thống cấp điện, điều hoà không khí công trình.	*7110*
36.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	*4662*
37.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
38.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
39.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
41.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
42.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*
43.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
44.	Sửa chữa thiết bị khác	*3319*
45.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý hàng hóa, môi giới hàng hóa	*4610*
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	*8299*
47.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	*4773*

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DƯƠNG LÙNG MẪN	Ấp Thanh Tùng, Xã Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	381529306	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000		
2	NGUYỄN THẾ LỰC	Xóm 2, Thôn Mỹ An, Xã Tây Bình, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	35.000	350.000.000	35,000	215242637	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	35.000	350.000.000	35,000		

3	NGUYỄN THỊ HẠNH VI	Thôn Minh Tân, Xã Đại Phong, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	45,000	B8724919	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	45.000	450.000.000	45,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN THẾ LỰC Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *26/07/1990* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *215242637*

Ngày cấp: *19/07/2012* Nơi cấp: *CA Tỉnh Bình Định*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 2, Thôn Mỹ An, Xã Tây Bình, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Chung cư Chương Dương số 34, Đường số 12, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương